ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II HOÁ 11- NĂM HỌC 2023

Câu 1: Chất nào sau đây là ankin?

A. Propen. **B.** Propin. **C.** Propan. **D.** Propilen.

Câu 2: Nhận xét nào sau đây về tính chất vật lý của ankan là **đúng**?

A. Tất cả các ankan đều nhẹ hơn nước và hầu như không tan trong nước.

B. Tất cả các ankan đều là chất khí ở điều kiện thường.

C. Nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi của ankan nhìn chung giảm dần theo chiều tăng của phân tử khối.

D. Tất cả ankan đều không tan trong dung môi hữu cơ.

Câu 3: Các ankan **không** tham gia phản ứng nào sau đây?

A. Phản ứng cháy. **B.** Phản ứng tách. **C.** Phản ứng cộng. **D.** Phản ứng thế.

Câu 4: Nhận xét nào sau đây đúng?

A. Hiđrocacbon là những hợp chất hữu cơ mà phân tử chứa các nguyên tố cacbon hiđro và các nguyên tố khác như O, S, P,…

B. Hiđrocacbon là những hợp chất hữu cơ mà phân tử chứa các nguyên tố cacbon và hiđro và oxi.

C. Hiđrocacbon là những hợp chất hữu cơ mà phân tử chỉ chứa các nguyên tố cacbon và hiđro.

D. C_2H_6O là một hiđrocacbon.

Câu 5: $CH \equiv CH$ có tên gọi là

A. Axetilen. **B.** Etilen. **C.** Metan. **D.** Etan.

Câu 6: Anken không tham gia phản ứng nào sau đây?

A. Phản ứng cộng Br_2. **B.** Phản ứng với dung dịch $KMnO_4$.

C. Phản ứng cộng H_2. **D.** Phản ứng với dung dịch $AgNO_3/NH_3$.

Câu 7: Phản ứng nào sau đây điều chế khí axetilen trong phòng thí nghiệm?

A. $CH_3COONa + NaOH \xrightarrow[t^0]{CaO} CH_4 + Na_2CO_3$ **B.** $2CH_4 \xrightarrow{1500^0C} C_2H_2 + 3H_2$

C. $CaC_2 + 2H_2O \rightarrow C_2H_2 + Ca(OH)_2$ **D.** $C_2H_5OH \xrightarrow[170-180^0C]{H_2SO_4} C_2H_4 + H_2O$

Câu 8: But-1-en là tên gọi của chất nào sau đây?

A. $CH_2 = CH - CH_2 - CH_2 - CH_3$ **B.** $CH_3 - CH = CH - CH_3$.

C. $CH_2 = CH - CH_3$ **D.** $CH_2 = CH - CH_2 - CH_3$.

Câu 9: Đốt cháy hoàn toàn ankan X thu được 4,48 lit khí CO_2 (đktc) và 5,4 gam nước. Công thức phân tử của X là

A. CH_4 **B.** C_2H_6 **C.** C_2H_4 **D.** C_3H_8

Câu 10: Khi cho metan tác dụng với Cl_2 theo tỉ lệ mol 1:1 thu được sản phẩm nào sau đây?

A. $C_2H_4Cl_2$ **B.** CH_2Cl_2 **C.** CH_3Cl **D.** C_2H_5Cl

Câu 11: Hợp chất hữu cơ nào sau đây chỉ chứa liên kết đơn trong phân tử

A. $CH_2 = CH_2$ **B.** $CH \equiv CH$ **C.** $CH_2 = C = CH_2$ **D.** $CH_3 - CH_3$

Câu 12: Chất nào sau đây thuộc dãy đồng đẳng anken?

A. CH_4 **B.** C_2H_4 **C.** C_2H_2 **D.** C_3H_4

Câu 13: Thực hiện phản ứng: $C_2H_4 + H_2O \xrightarrow{H^+, t^0} X$. X là chất nào sau đây?

LIVEWORKSHEETS

A. $C_2H_4(OH)_2$ **B.** CH_3CHO **C.** C_2H_5OH **D.** C_2H_5Cl

Câu 14: Công thức phân tử của butan là

A. C_4H_6 **B.** C_4H_{10} **C.** C_3H_8 **D.** C_4H_8

Câu 15: Số nguyên tử cacbon trong phân tử but-2-en là

A. 2 **B.** 4 **C.** 3 **D.** 5

Câu 16: Đốt cháy hoàn toàn 1 mol hexan (C_6H_{14}) thu được x mol khí CO_2. Giá trị của x là

A. 3 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 6

Câu 17: Tỉ khối hơi của hợp chất hữu cơ A so với H_2 bằng 28. Phân tử khối của A có giá trị bằng

A. 56 **B.** 28 **C.** 84 **D.** 14

Câu 18: Các ank-1-in phản ứng với chất nào sau đây tạo thành kết tủa?

A. H_2 **B.** Br_2. **C.** $AgNO_3/NH_3$. **D.** Cl_2

Câu 19: 2,8 gam khí etilen làm mất màu vừa đủ dung dịch chứa a gam Br_2. Giá trị của a là

A. 8 **B.** 16 **C.** 24 **D.** 32

Câu 20: Trong ankan X, cacbon chiếm 75% về khối lượng. Công thức phân tử của X là:

A. CH_4 **B.** C_2H_6 **C.** C_4H_{10} **D.** C_3H_8

Câu 21: Hiđrocacbon không no, mạch hở, có công thức tổng quát C_nH_{2n-2} $(n \geq 3)$ thuộc dãy đồng đẳng nào sau đây?

A. Ankađien. **B.** Ankan. **C.** Anken. **D.** Ankylbenzen.

Câu 22: Công thức phân tử chung của các hiđrocacbon thuộc dãy đồng đẳng ankan là

A. C_nH_{2n+1} $(n \geq 1)$ **B.** C_nH_{2n} $(n \geq 2)$ **C.** C_nH_{2n+2} $(n \geq 1)$ **D.** C_nH_{2n-2} $(n \geq 2)$

Câu 23: Propan là tên gọi của ankan nào sau đây?

A. $CH_3 - CH_2 - CH_2 - CH_3$ **B.** CH_4

C. $CH_3 - CH_3$ **D.** $CH_3 - CH_2 - CH_3$

Câu 24: Công thức đơn giản nhất của $C_6H_{12}O_6$ là

A. $C_2H_4O_2$ **B.** CH_2O **C.** $C_3H_6O_3$ **D.** CH_2

Câu 25: Khi cho buta-1,3-đien tác dụng với H_2 ở nhiệt độ cao, có Ni làm xúc tác, có thể thu được chất nào sau đây?

A. Butan. **B.** Isobutan. **C.** Isobutilen. **D.** Pentan.

Câu 26: Số nguyên tử H trong phân tử but-2-in là

A. 8 **B.** 4. **C.** 2. **D.** 6.

Câu 27: 1 mol axetilen phản ứng được với tối đa a mol brom trong dung dịch. Giá trị của a là:

A. 4 mol. **B.** 3 mol. **C.** 1 mol. **D.** 2 mol.

Câu 28: Đun nóng hỗn hợp ancol etylic và H_2SO_4 đặc ở 170-180^{0}C thu được sản phẩm nào sau đây?

A. C_2H_4 **B.** C_2H_2 **C.** CH_4 **D.** C_3H_6

LIVEWORKSHEETS